

THẺ LỆ GỬI BÀI

1. Lĩnh vực công bố xuất bản

Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương công bố và giới thiệu các công trình nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị - an ninh, các vấn đề xã hội, môi trường khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Việt Nam.

2. Yêu cầu nội dung

Bài viết chưa từng công bố nơi khác, đảm bảo tính khoa học, có luận cứ rõ ràng và đóng góp thực tiễn; không mang tính cảm tính, tổng hợp đơn thuần hoặc thiếu dẫn chứng học thuật. Tác giả chịu trách nhiệm về tính xác thực, độ tin cậy của nội dung thông tin và bản quyền bài viết.

3. Quy cách trình bày

- **Ngôn ngữ:** tiếng Việt
- **Font chữ:** Times New Roman.
- **Độ dài:** - Từ 3.500 đến 5.000 từ (bao gồm tài liệu tham khảo).
- Đối với các bài nghiên cứu sử dụng nhiều bảng, hình: Không quá 06 trang A4 (bao gồm tài liệu tham khảo), căn lề trên – dưới – trái – phải 2 cm, cỡ chữ 11.5, giãn dòng single, giãn đoạn 0 pt).
- **Bảng biểu, đồ thị, hình vẽ, bản đồ:** đánh số theo thứ tự và trích dẫn nguồn rõ ràng. Không sử dụng màu để phân biệt trong biểu đồ, đồ thị (vì các bài của Tạp chí chủ yếu in màu đen, trắng).
- Tên người, địa danh tiếng nước ngoài được sử dụng trong bài viết phải nhất quán. Nếu là ngôn ngữ La-tinh thì để nguyên dạng. Các từ viết tắt chỉ được sử dụng sau khi đã được định nghĩa và lặp lại nhiều lần, ví dụ: Chủ nghĩa tư bản (CNTB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).

4. Cấu trúc bài viết

Bài viết bảo đảm cấu trúc theo quy định tại Khoản 1, Điều 6, Thông tư 27/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ như sau: 1/ Tiêu đề (tiếng Việt và tiếng Anh) (không quá 30 từ); 2/ Tác giả/Nhóm tác giả và thông tin liên hệ; 3/ Tóm tắt (tiếng Việt và tiếng Anh) (không quá 150 từ); 4/ Từ khóa (tiếng Việt và tiếng Anh); 5/ Giới thiệu/Đặt vấn đề; 6/ Vật liệu và/hoặc phương pháp nghiên cứu; 7/ Kết quả và thảo luận; 8/ Kết luận; 9/ Phụ lục (nếu có); 10/ Tuyên bố về đóng góp khoa học (nếu có); 11/ Cam kết về mâu thuẫn lợi ích (nếu có); 12/ Lời cảm ơn đối với cơ quan tài trợ và/hoặc tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có); 13/ Tài liệu tham khảo.

5. Trích dẫn và trình bày Tài liệu tham khảo

- Tạp chí nghiêm cấm mọi hành vi **làm giả, chỉnh sửa, hoặc thao túng dữ liệu; trích dẫn sai lệch** nhằm thao túng chỉ số ảnh hưởng hoặc gây nhầm lẫn học thuật.
- **Trích dẫn:** trích dẫn trong bài (in-text citations) chuẩn định dạng APA 7th style, ví dụ:
 - Trích dẫn ý từ văn bản: (Smith, 2023) hoặc Smith (2023) đã chỉ ra rằng...
 - Trích dẫn trực tiếp: "Đây là một câu trích dẫn trực tiếp" (Smith, 2023, p. 15).
- **Danh mục trích dẫn:** bao gồm tất cả các tài liệu được trích dẫn trong bài theo chuẩn định dạng APA 7th style, ví dụ:
 - Sách: Nye, J. S. (2004). *Soft power: The means to success in world politics*. Public Affairs.
 - Bài tạp chí khoa học: Nguyễn Vũ Tùng, Tô Anh Tuấn. (2018). Xu hướng tập hợp lực lượng ở khu vực và trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam. *Nghiên cứu Quốc tế*, 114(3), 39-63.
 - Website: Murphy, E. (2024). The Indo-Pacific Economic Framework's uncertain future. *East Asia Forum*. <https://eastasiaforum.org/2024/03/24/the-indo-pacific-economic-frameworks-uncertain-future/>

6. Quy trình tiếp nhận, xử lý bài viết

- Bài viết gửi qua email hoặc Zalo chính thức của Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương. Khi bài được chấp nhận, quyền xuất bản được chuyển giao cho tạp chí.
- Thời gian phản hồi: tối đa **15 ngày làm việc** từ ngày nhận bản thảo đúng quy cách trình bày.
- Tạp chí áp dụng **phương thức phản biện kín hai chiều**, đảm bảo **ẩn danh giữa tác giả và phản biện viên**

7. Liên hệ Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương:

- Địa chỉ tòa soạn: Tầng 5, trụ sở 176 Thái Hà, phường Đống Đa, Hà Nội.
- Email: tapchicatbd@gmail.com; ĐT: 0372.030.886 (số Zalo);
- Website: tapchikatbd.vn; Fanpage: facebook.com/tcktcabd



Mô hình chuỗi giá trị tích hợp cho
phát triển nông sản Halal tỉnh Lạng Sơn

Chính sách ODA của Hàn Quốc và
khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam

ASIA - PACIFIC ECONOMIC REVIEW

Số 2 (707), Tháng 5/2026



MỤC LỤC

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Quang Tuấn

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch hội đồng

PGS.TS. Bùi Quang Tuấn

Tạp chí Kinh tế

Châu Á - Thái Bình Dương

Cố vấn hội đồng

PGS.TSKH. Võ Đại Lực

Trung tâm Kinh tế

Châu Á - Thái Bình Dương

Ủy viên hội đồng

PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng

Nguyên Viện trưởng

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

PGS.TS. Vũ Văn Hà

Nguyên Phó Tổng biên tập

Tạp chí Cộng sản

PGS.TS. Trương Thị Nam Thắng

Đại học Kinh tế Quốc dân

PGS.TS. Nguyễn Trọng Xuân

Nguyên Phó Tổng biên tập

Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế

TS. Nguyễn Cao Đức

Viện Nghiên cứu Châu Âu và

Châu Mỹ

TS. Đặng Hoàng Hà

Viện Nghiên cứu Châu Âu và

Châu Mỹ

TS. Nghiêm Tuấn Hùng

Viện Nghiên cứu Châu Âu và

Châu Mỹ

TS. Nguyễn Ngọc Mạnh

Viện Nghiên cứu Châu Âu và

Châu Mỹ

TS. Nguyễn Thị Mơ

Đại học Phenikaa

TS. Lê Bá Tâm

Học viện Chính trị quốc gia

Hồ Chí Minh

Kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế

Mô hình chuỗi giá trị tích hợp cho phát triển nông sản Halal tỉnh Lạng Sơn trong bối cảnh hội nhập thị trường Hồi giáo 3
Đinh Công Hoàng

Phân tích tác động của rào cản thương mại xanh EU đến xuất khẩu nhựa gỗ Việt Nam giai đoạn 2015–2024 8
Nguyễn Thị Tú Anh, Nguyễn Thị Thanh Huyền

Chính sách ODA của Hàn Quốc và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam 13
Trần Anh Gốt, Lê Ngọc Tú và Nguyễn Văn Thọ

Ngành thủy sản ASEAN trong quá trình hội nhập vào thị trường EU: Thực trạng, yêu cầu và những vấn đề đặt ra 18
Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Duy Dũng

Chính sách tự chủ công nghệ của Trung Quốc: Sự hình thành của hệ sinh thái AI 23
Nghiêm Thúy Hằng, Phan Quốc Lập và Nguyễn Minh Nhật

Việt Nam: Đổi mới và Phát triển

Đột phá thể chế thúc đẩy phát triển Chính phủ số ở Việt Nam hiện nay 29
Đoàn Thị Vượng

Chuyển đổi xanh tại Việt Nam: Góc nhìn từ áp lực thị trường và bài toán an ninh năng lượng 35
Phan Thị Thùy, Nguyễn Mạnh Đức

Thực trạng và xu hướng phát triển ngân hàng số tại Việt Nam 40
Võ Thị Tuyết Anh, Huỳnh Thị Ngọc Ôn

Phát triển kinh tế nhà nước theo Nghị quyết 79-NQ/TW trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số 45
Bùi Thiện Đức Thịnh

Du lịch Việt Nam - Điểm sáng của khu vực châu Á-Thái Bình Dương 49
Nguyễn Minh Hồng

Phát triển sản xuất nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch tại tỉnh Bắc Ninh 53
Mai Thị Huyền, Phạm Thị Đình, Phạm Bảo Dương, Võ Thị Khánh Linh, Nguyễn Thị Dương Nga và Ninh Xuân Trung

Chính sách thu hút lao động chuyên môn tay nghề cao vào các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp 59
Bùi Quang Sơn

Kiểm toán nội bộ dựa trên dữ liệu trong kinh tế số: Cơ hội, thách thức và lộ trình thích ứng với Chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu tại Việt Nam 65
Nguyễn Thị Minh Thu

Chuyển đổi số trong hệ thống thông tin kế toán: Cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam 71
Bùi Thị Tuyết

Nghiên cứu thực nghiệm

Phân tích các nhân tố nội sinh ảnh hưởng đến áp dụng công nghệ số trong doanh nghiệp dệt may Việt Nam: Tiếp cận từ mô hình Logit 75
Nguyễn Thị Phương Anh, Đồng Thanh Mai, Nguyễn Mạnh Dũng, Phạm Hải Vũ và Tô Thế Nguyên

Kiểm toán nội bộ dựa trên dữ liệu trong kinh tế số: Cơ hội, thách thức và lộ trình thích ứng với Chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu tại Việt Nam

Nguyễn Thị Minh Thu¹

Ngày nhận bài: 05/5/2026 | Ngày gửi phản biện: 07/5/2026 | Ngày duyệt đăng: 20/5/2026

Tóm tắt: Việc chuyển dịch sang kiểm toán dựa trên dữ liệu là yêu cầu cấp thiết để doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng các yêu cầu khắt khe của Chuẩn mực kiểm toán nội bộ (KTNB) Toàn cầu mới (GIAS 2025). Bài viết phân tích các cơ hội chiến lược, nhận diện thách thức đặc thù tại thị trường Việt Nam dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo khảo sát uy tín của PwC, Deloitte và IIA Việt Nam giai đoạn 2023-2025. Kết quả nghiên cứu khẳng định, ba lợi ích cốt lõi của KTNB hiện đại: i) Mở rộng tầm nhìn rủi ro; ii) Tối ưu hóa chi phí vận hành; và iii) Cung cấp thông tin dự báo. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất lộ trình thích ứng ba giai đoạn (Đánh giá - Xây dựng nền tảng - Vận hành tối ưu), tạo khung hướng dẫn giúp KTNB Việt Nam hiện đại hóa chức năng, chuyển đổi từ vai trò soát xét tuân thủ truyền thống sang đối tác chiến lược tin cậy.

Từ khóa: Kiểm toán nội bộ dựa trên dữ liệu, GIAS 2025, kinh tế số, kiểm toán liên tục, doanh nghiệp Việt Nam.

Data-Driven Internal Auditing in the Digital Economy: Opportunities, Challenges, and a Roadmap for Adapting to the Global Internal Audit Standards in Vietnam

Abstract: Transitioning to a data-driven audit approach has become an imperative for Vietnamese enterprises to meet the stringent requirements of the new Global Internal Audit Standards (GIAS 2025). Utilizing a qualitative research method, this paper analyzes strategic opportunities and identifies market-specific challenges in Vietnam by synthesizing secondary data from prestigious survey reports by PwC, Deloitte, and IIA Vietnam during the 2023-2025 period. The research findings affirm three core benefits of modern IA: expanding risk visibility, optimizing operating costs, and providing predictive insights. On this basis, the paper proposes a three-stage adaptation roadmap (Assessment - Foundation building - Operational optimization), serving as a guiding framework to help IA functions in Vietnam modernize and transition from a traditional compliance-based role to a trusted strategic partner.

Keywords: Data-driven internal audit, GIAS 2025, digital economy, continuous auditing, Vietnamese enterprises.

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ của nền kinh tế số cùng các bước tiến đột phá trong công nghệ đang tạo ra một cuộc chuyển dịch tất yếu, làm thay đổi căn bản diện mạo quản trị rủi ro trên toàn cầu. Trong bối cảnh này, các

¹ Trường Đại học Mở - Địa chỉ:

Email: Nguyenthuthu2012@gmail.com

phương pháp kiểm toán truyền thống dựa trên chọn mẫu và kiểm tra định kỳ đang dần trở nên không còn phù hợp với quy mô và tốc độ biến đổi của dữ liệu số. Theo báo cáo của Deloitte (2025b), các tổ chức hiện đang phải đối mặt với một môi trường kinh doanh đầy biến động với sự trỗi dậy của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI), an ninh mạng và những thay đổi về kỳ vọng của lực lượng lao động. Tại Việt Nam, kết quả khảo sát từ IIA Việt Nam (2025) cho thấy, môi trường rủi ro đang trở nên phức tạp và đan xen hơn bao giờ hết dưới tác động của chuyển đổi số toàn diện và sự trỗi dậy của AI. Thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước hiện nay không chỉ dừng lại ở việc nhận diện rủi ro mà còn nằm ở năng lực thích ứng nhanh chóng để bảo vệ giá trị tổ chức trong một môi trường thay đổi liên tục.

Trước thực trạng đó, KTNB đang trải qua một bước ngoặt chiến lược: từ một bộ phận thuần túy về soát xét tuân thủ sang vai trò đối tác tin cậy và cố vấn chiến lược. Trên phạm vi quốc tế, mặc dù 82% Giám đốc Kiểm toán nội bộ (CAE) xác nhận tầm ảnh hưởng của họ đã gia tăng, nhưng chỉ 14% tin rằng bộ phận của mình đã phát huy tối đa tiềm năng tạo giá trị (Deloitte, 2025b). Tại thị trường Việt Nam, khảo sát của PwC (2023) cho thấy sự tương đồng khi khẳng định KTNB đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ tổ chức điều hướng qua các “kịch bản rủi ro”. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp bách cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tái định hình mô hình vận hành, tích hợp sâu công nghệ và phân tích dữ liệu để cung cấp những tư vấn có chiều sâu cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Đặc biệt, sự ra đời của Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ toàn cầu mới (GIAS 2025), có hiệu lực từ tháng 01/2025, chính là động lực thúc đẩy về pháp lý và chuyên môn buộc KTNB phải thay đổi triệt để cách tiếp cận công nghệ. Chuẩn mực mới này không chỉ đặt ra các yêu cầu khắt khe hơn về đạo đức và năng lực chuyên môn mà còn nhấn mạnh vào việc sử dụng nguồn lực công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động. Cụ thể, chuẩn mực 10.3 về “Nguồn lực công nghệ” yêu cầu các CAE phải đảm bảo bộ phận KTNB được trang bị công nghệ hiện đại và phải liên tục đánh giá các cơ hội để ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa các thủ tục kiểm toán. Tại Việt Nam, việc thích ứng với GIAS 2025 gắn liền với lộ trình hiện đại hóa dựa trên dữ liệu không còn là một lựa chọn, mà là yêu cầu bắt buộc để doanh nghiệp có thể duy trì khả năng phục hồi và phát triển bền vững trong kỷ nguyên kinh tế số.

2. Kiểm toán nội bộ dựa trên dữ liệu: Cơ hội trong nền kinh tế số

Trong kỷ nguyên kinh tế số, sự bùng nổ về khối lượng và tốc độ của dữ liệu đã chuyển hóa phương thức vận hành của KTNB từ mô hình dựa trên sự quan sát trực tiếp sang mô hình dựa trên phân tích dữ liệu chuyên sâu. Sự chuyển dịch này không chỉ là sự thay đổi về mặt công cụ mà còn là một bước tiến về tư duy quản trị rủi ro, mang lại những cơ hội mang tính chiến lược cho doanh nghiệp.

Mở rộng phạm vi và nâng cao năng lực nhận diện rủi ro hệ thống

Một trong những ưu thế vượt trội của KTNB dựa trên dữ liệu là khả năng tiếp cận và kiểm soát toàn bộ quần thể dữ liệu (100% tổng thể) thay vì phụ thuộc vào các kỹ thuật chọn mẫu truyền thống. Tầm quan trọng của việc hiện đại hóa công cụ kiểm toán được khẳng định qua báo cáo của PwC (2023), trong đó chỉ ra rằng các doanh nghiệp dẫn đầu về công nghệ có khả năng mang lại giá trị cao hơn gấp hai lần cho tổ chức thông qua các phân tích dự báo so với nhóm còn lại.

Theo khảo sát của PwC (2023), năng lực KTNB tại Việt Nam đang đối mặt với thách thức lớn khi có tới 54% các đơn vị tham gia khảo sát thừa nhận sự thiếu hụt về nguồn lực và kỹ năng chuyên môn là rào cản hàng đầu. Việc xóa bỏ tình trạng thiếu liên thông dữ liệu giúp kiểm toán viên nhận diện các rủi ro tiềm ẩn và những sai lệch hệ thống vốn thường bị bỏ sót trong các quy trình thủ công. Khả năng kiểm

tra toàn diện không chỉ giúp phát hiện các xu hướng bất thường hay các gian lận nhỏ lẻ có tần suất lớn mà còn cung cấp đánh giá khách quan, trung thực về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Đây là năng lực then chốt giúp doanh nghiệp Việt Nam quản trị hiệu quả danh mục rủi ro đa chiều trong môi trường kỹ thuật số hiện nay.

Tối ưu hóa hiệu suất vận hành và chuyển dịch trọng tâm nguồn lực

Ứng dụng công nghệ và phân tích dữ liệu cho phép tự động hóa các thủ tục kiểm toán có tính lặp, từ đó, tối ưu hóa đáng kể chi phí và thời gian vận hành. Theo Deloitte (2025a), mặc dù, hiện nay có tới 59% các bộ phận KTNB vẫn đang ở mức độ trưởng thành thấp, nhưng có một sự chuyển dịch mạnh mẽ khi các tổ chức bắt đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) vào quy trình. Khảo sát cho thấy, AI và GenAI đang được kỳ vọng là nhân tố tạo ra bước đột phá chiến lược, giúp tự động hóa các tác vụ kiểm tra tuân thủ cơ bản và nâng cao hiệu suất phân tích.

Việc giảm bớt gánh nặng từ các công việc thủ công đã giải phóng nguồn lực chuyên gia, cho phép họ tập trung vào các nhiệm vụ có giá trị gia tăng cao hơn. Báo cáo của Deloitte (2025a) chỉ ra rằng, thay vì chỉ dừng lại ở phân tích mô tả, các đơn vị dẫn đầu đang hướng tới phân tích dự báo để đánh giá văn hóa rủi ro và quản trị các dự án chuyển đổi số. Đây là yếu tố then chốt để bộ phận KTNB khẳng định vị thế là một đối tác chiến lược thay vì chỉ đóng vai trò soát xét truyền thống.

Gia tăng giá trị thông qua năng lực dự báo và hỗ trợ ra quyết định chiến lược

Vượt xa khỏi vai trò cung cấp sự đảm bảo về những sự kiện đã diễn ra, KTNB dựa trên dữ liệu hiện đại tập trung vào việc cung cấp các thông tin mang tính dự báo. Tuy nhiên, báo cáo của Deloitte (2025a) chỉ ra một thực trạng đáng chú ý, trong khi các kỹ thuật phân tích mô tả và chẩn đoán đã trở nên phổ biến, thì chỉ có 16% các tổ chức hiện nay thực sự triển khai được phân tích dự báo trong quy trình kiểm toán. Khoảng cách này chính là cơ hội để KTNB chuyển mình thông qua việc áp dụng các mô hình học máy nhằm nhận diện các điểm yếu tiềm tàng trước khi chúng gây ra tổn thất thực tế.

Việc chuyển đổi này mang lại giá trị kinh tế trực tiếp, khảo sát của Deloitte (2025a) nhấn mạnh rằng, các đơn vị có mức độ trưởng thành cao về kỹ thuật số không chỉ giúp Ban điều hành đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế mà còn đạt được lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROI) tốt hơn từ các nền tảng công nghệ hiện có. Thay vì dựa trên kinh nghiệm cảm tính, sự kết hợp giữa dữ liệu lịch sử và các mô hình dự báo giúp doanh nghiệp tăng cường khả năng phục hồi. Trong nền kinh tế số, năng lực chuyển hóa dữ liệu thành tri thức thực tiễn chính là giá trị cốt lõi mà KTNB đóng góp vào sự phát triển bền vững của tổ chức.

3. Thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam trong triển khai kiểm toán nội bộ dựa trên dữ liệu

Mặc dù các lợi ích của KTNB dựa trên dữ liệu là không thể phủ nhận, quá trình chuyển đổi này tại Việt Nam đang đối mặt với những rào cản mang tính hệ thống.

Rào cản về hạ tầng dữ liệu và sự thiếu đồng bộ trong hệ thống thông tin

Thách thức hàng đầu đối với KTNB tại Việt Nam hiện nay chính là tính sẵn có và chất lượng của dữ liệu. Theo báo cáo của PwC (2023), thực trạng này trở nên rõ nét khi chỉ có 5% các chức năng KTNB tại Việt Nam đạt được lợi ích mong muốn từ việc đầu tư vào công nghệ và dữ liệu trong năm qua, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ 20% của toàn cầu. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc nhiều doanh nghiệp vẫn

vận hành trên các hệ thống thông tin rời rạc, thiếu sự kết nối đồng bộ giữa các phân hệ quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP). Tình trạng dữ liệu bị cô lập khiến việc trích xuất và tổng hợp thông tin phục vụ kiểm toán trở nên vô cùng khó khăn. Khảo sát cũng cho thấy, việc thiếu các tiêu chuẩn chung về quản trị dữ liệu dẫn đến tình trạng dữ liệu không được chuẩn hóa, sai lệch về định dạng và thiếu tính toàn vẹn. Điều này tạo ra rào cản lớn trong việc áp dụng các công cụ phân tích tự động, vốn đòi hỏi một nền tảng dữ liệu sạch và nhất quán để đảm bảo độ tin cậy của các kết quả đầu ra.

Khoảng cách về năng lực chuyên môn và sự thiếu hụt kỹ năng số

Năng lực của đội ngũ kiểm toán viên là yếu tố quyết định sự thành bại của lộ trình số hóa, nhưng đây cũng là “điểm nghẽn” lớn nhất hiện nay. Theo Báo cáo của IIA Việt Nam (2025), rủi ro về “An ninh mạng và mất an toàn dữ liệu” hiện đang đứng đầu bảng xếp hạng với Chỉ số ưu tiên rủi ro (RPI) rất cao, tuy nhiên có một nghịch lý là năng lực đáp ứng của bộ phận KTNB trong lĩnh vực này vẫn còn khoảng cách lớn. Khảo sát chỉ ra rằng, dù các kiểm toán viên tại Việt Nam có nền tảng nghiệp vụ tài chính vững chắc, họ lại đang đối mặt với sự thiếu hụt nghiêm trọng các kỹ năng về công nghệ mới.

Đáng chú ý, khi rủi ro về AI trở nên ngày càng nghiêm trọng và được xếp vào nhóm rủi ro có tác động lớn, việc đọc hiểu các tập dữ liệu lớn, sử dụng ngôn ngữ truy vấn (như SQL) hay vận hành các công cụ phân tích (như Power BI, Tableau) vẫn chưa trở thành kỹ năng phổ quát. Sự thiếu hụt kiến thức về quản trị rủi ro công nghệ khiến kiểm toán viên gặp khó khăn trong việc đánh giá tính an toàn của các thuật toán và hệ thống tự động. Thực trạng này đòi hỏi một chiến lược đào tạo lại cấp bách để KTNB không bị tụt hậu trước tốc độ thay đổi của môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Áp lực về ngân sách đầu tư và chi phí duy trì công nghệ

Thách thức cuối cùng nằm ở khía cạnh tài chính và sự ưu tiên nguồn lực từ phía Ban lãnh đạo. Việc xây dựng một chức năng KTNB dựa trên dữ liệu đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn cho hạ tầng và bản quyền phần mềm.

Theo báo cáo của PwC (2023), tại thị trường Việt Nam, chỉ có 14% các đơn vị thực hiện đo lường lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROI) từ các sáng kiến công nghệ và dữ liệu, thấp hơn đáng kể so với mức 25% của toàn cầu. Tỷ lệ đầu tư khiêm tốn này xuất phát từ việc nhiều tổ chức vẫn xem KTNB là một trung tâm chi phí thay vì một đơn vị tạo ra giá trị gia tăng, dẫn đến việc khó thuyết phục Ban lãnh đạo phê duyệt ngân sách cho các dự án chuyển đổi số dài hạn. Bên cạnh đó, khảo sát cũng chỉ ra rằng, chỉ 5% doanh nghiệp Việt Nam thực sự đạt được các mục tiêu kỳ vọng từ việc đầu tư công nghệ trong 12 tháng qua.

Áp lực về chi phí vận hành và đào tạo lại đội ngũ nhân sự khiến lộ trình thích ứng với các chuẩn mực quốc tế như GIAS 2025 trở nên thách thức hơn, đặc biệt đối với nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ vốn có tiềm lực tài chính hạn chế.

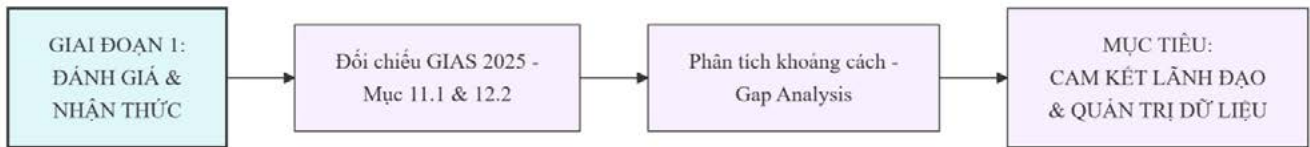
4. Lộ trình thích ứng với chuẩn mực GIAS 2025 tại Việt Nam

Trên cơ sở nhận diện các rào cản về hạ tầng và năng lực tại Việt Nam, lộ trình chuyển đổi sang KTNB dựa trên dữ liệu cần được triển khai theo một cấu trúc phân tầng và có tính kế thừa. Việc thích ứng với GIAS 2025 không đơn thuần là sự thay đổi về mặt kỹ thuật mà là một quá trình tái cấu trúc toàn diện về tư duy quản trị và mô hình vận hành.

Giai đoạn 1: Đánh giá thực trạng và nâng cao nhận thức chiến lược

Bước đi tiên quyết trong lộ trình thích ứng là thực hiện phân tích khoảng cách giữa quy trình vận hành hiện tại và các yêu cầu khắt khe của GIAS 2025. Trọng tâm của giai đoạn này cần tập trung vào việc đối chiếu năng lực công nghệ theo mục 11.1 (Quản lý nguồn lực) và 12.2 (Hiệu quả hoạt động) của chuẩn mực mới (IIA, 2024). Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần nhận thức rõ rằng KTNB dựa trên dữ liệu là một thành tố hữu cơ trong hệ sinh thái quản trị số, chứ không chỉ là một công cụ hỗ trợ. Kết quả của giai đoạn này phải xác định được những bất cập về cơ chế vận hành nội bộ, từ đó xây dựng các chính sách quản trị dữ liệu đồng bộ, tạo hành lang pháp lý nội bộ cho việc tiếp cận và khai thác dữ liệu của bộ phận kiểm toán.

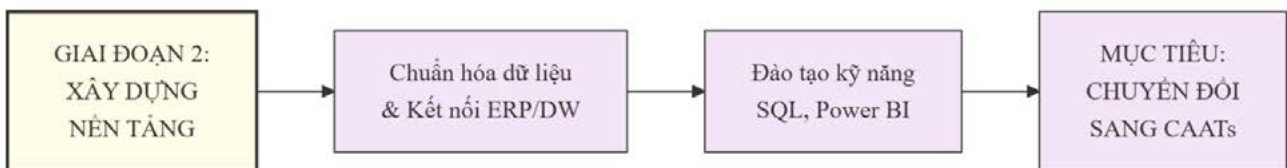
Hình 1. Sơ đồ đánh giá thực trạng và nâng cao nhận thức chiến lược



Giai đoạn 2: Chuẩn hóa hạ tầng dữ liệu và xây dựng năng lực cốt lõi

Giai đoạn thứ hai tập trung vào việc giải quyết các thách thức về sự rời rạc của dữ liệu đã phân tích. Các doanh nghiệp cần đầu tư vào việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên toàn hệ thống, đảm bảo tính liên thông giữa các phân hệ ERP và kho dữ liệu tập trung (DW). Song song với hạ tầng kỹ thuật, việc phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo các kỹ năng hỗ trợ như ngôn ngữ truy vấn SQL và các công cụ trực quan hóa dữ liệu như Power BI là yêu cầu cấp thiết. Đây là giai đoạn chuyển đổi từ kiểm toán thủ công sang kiểm toán có sự hỗ trợ của máy tính (CAATs), tạo lập nền tảng kỹ thuật vững chắc để hiện thực hóa các yêu cầu về tối ưu hóa nguồn lực công nghệ mà Chuẩn mực 10.3 của GIAS 2025 đã đề ra (IIA, 2024).

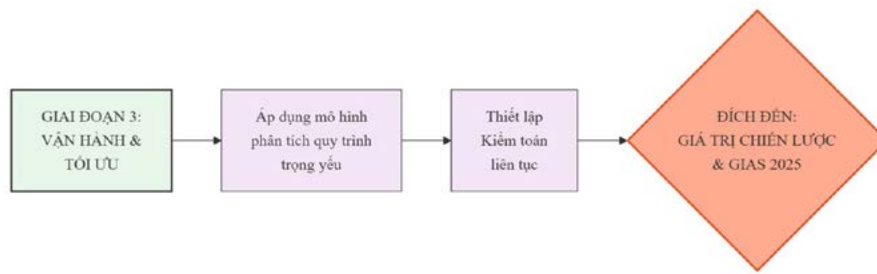
Hình 2. Sơ đồ chuẩn hóa hạ tầng dữ liệu và xây dựng năng lực cốt lõi



Giai đoạn 3: Vận hành mô hình kiểm toán dựa trên dữ liệu và hướng tới kiểm toán liên tục

Giai đoạn cuối cùng của lộ trình là ứng dụng các mô hình phân tích dữ liệu vào các quy trình kinh doanh trọng yếu có rủi ro cao. Tại đây, KTNB chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình hậu kiểm sang mô hình kiểm toán liên tục và giám sát liên tục. Việc tích hợp các thuật toán học máy và phân tích dự báo giúp bộ phận kiểm toán phát hiện sớm các dấu hiệu gian lận và sai sót hệ thống theo thời gian thực. Sự chuyển đổi này không chỉ giúp đáp ứng tiêu chuẩn về tính kịp thời và giá trị gia tăng của GIAS 2025 mà còn củng cố vai trò của KTNB như một đối tác chiến lược, giúp doanh nghiệp duy trì khả năng phục hồi và lợi thế cạnh tranh bền vững trong nền kinh tế số (IIA, 2024).

Hình 3. Sơ đồ vận hành mô hình kiểm toán dựa trên dữ liệu và hướng tới kiểm toán liên tục



5. Kết luận

Sự chuyển dịch sang nền kinh tế số và sự ra đời của GIAS 2025 đã thiết lập một mô hình quản trị doanh nghiệp mới. Các phân tích khẳng định, kiểm toán dựa trên dữ liệu không còn là giải pháp tùy chọn mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc. Trong môi trường biến động, năng lực kiểm soát toàn bộ quần thể dữ liệu và cung cấp thông tin dự báo chính là thước đo giá trị chiến lược của bộ phận KTNB đối với sự phát triển bền vững.

Việc tuân thủ các chuẩn mực mới về năng lực công nghệ và hiệu quả hoạt động theo GIAS 2025 đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải quyết liệt tái cấu trúc, biến những rào cản về hạ tầng và nhân sự thành cơ hội để hiện thực hóa bước nhảy vọt về chất trong kiểm soát nội bộ. Lộ trình ba giai đoạn từ đánh giá khoảng cách, xây dựng nền tảng đến vận hành mô hình kiểm toán liên tục sẽ giúp doanh nghiệp không chỉ đáp ứng tính tuân thủ mà còn tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh thông qua quản trị rủi ro chủ động.

Tóm lại, hiện đại hóa chức năng KTNB dựa trên nền tảng dữ liệu là con đường tất yếu để chuyển đổi từ cơ chế giám sát thụ động sang vai trò tư vấn chiến lược chủ động. Khi dữ liệu trở thành tài sản cốt lõi, khả năng khai thác và bảo mật thông tin sẽ quyết định khả năng phục hồi và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong kỷ nguyên số. Việc chủ động thích ứng với GIAS 2025 ngay từ giai đoạn hiện tại chính là sự chuẩn bị cần thiết để các doanh nghiệp Việt Nam hội nhập sâu rộng và an toàn vào nền kinh tế toàn cầu.

Ghi chú: Bài viết này được tài trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở mã số T26-21 của Trường Đại học Mở - Địa chất.

Tài liệu tham khảo

1. IIA Việt Nam (2025). *Báo cáo Khảo sát Rủi ro 2025 tại Việt Nam*. Institute of Internal Auditors Vietnam.
2. Deloitte (2025a). *Blooming in the Digital Age: Internal Audit Digital & Data Analytics Survey 2025*. Deloitte LLP.
3. Deloitte (2025b). *Global Internal Audit Hot Topics 2025: Risks and Opportunities*. Deloitte Touche Tohmatsu Limited.
4. IIA (2024). *Global Internal Audit Standards*. The Institute of Internal Auditors.
5. PwC (2023). *2023 Global Internal Audit Study - Vietnam Cut*. Pricewaterhouse Coopers Vietnam.
6. PwC (2025). *Global Compliance Survey 2025: Moving faster - Reinventing compliance to speed up, not trip up*. Pricewaterhouse Coopers.